

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 26/9/2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiêu

2. Ông Đinh Công Luận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Lệ Q, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Long Hậu, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngân G, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trịnh Lệ Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Q và anh Nguyễn Ngân G kết hôn với nhau vào năm 2011, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 13/01/2011. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa chị Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay chị Q nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu được ly hôn với anh G

- Về con chung: Chị Q và anh G có 02 người con là Nguyễn Trọng Sang, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 28/3/2018. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi cả hai người con. Yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngân G trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị Q, đồng ý ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Trọng Sang, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 28/3/2018. Hiện nay 02 người con chung đang sống với chị Q. Khi ly hôn anh G đồng ý tiếp tục giao 02 người con cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Chị Q nuôi con không nuôi con được thì anh G nuôi.

- Về tài sản chung:

+ Diện tích đất ngang 10m x dài 97m, đất tọa lạc tại ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu do chị Q đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ Diện tích đất ngang 10m x dài 50m tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu do tôi và chị Q đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

+ 01 căn nhà tiền chế ngang 5,2m x dài 12m, có kết cấu cột cây, đòn tay sắt, vách thiếc. Xây dựng tháng 12/2021.

+ Các đồ nghề, dụng cụ sửa xe như: cóc đề xe, dinamo, bình ắc qui 100 ampe; máy dập than; máy bơm hơi; mô tơ và cây nước khoan.

+ 01 cái tủ lạnh, 01 cái tivi và 01 cái máy lạnh.

+ 01 chiếc xe máy exciter biển số 64E1 191.28 do anh G đang đứng tên trên cavet xe.

+ 01 trụ điện và tiền kéo điện.

Anh G yêu cầu được chia mỗi người nhận $\frac{1}{2}$ số tài sản trên, anh G không đồng ý làm đơn yêu cầu chia tài sản chung và nộp tiền tạm ứng án phí.

- Về nợ chung:

+ Nợ vật liệu xây dựng Trần Thiên 13.492.000 đồng

+ Nợ anh Dũng tiền sang lấp đất 5.000.000 đồng

+ Nợ bạn bè ở Sài Gòn 45.000.000 đồng

Anh G yêu cầu mỗi người có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ trên. Anh G không đồng ý làm đơn yêu cầu theo quy định và không đồng ý nộp tiền tạm ứng án phí.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh G có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Q, anh G là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q ly hôn với anh G;

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Sang, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Trịnh Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Sau khi ly hôn anh G có, quyền và nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Sang, cháu Trọng mỗi cháu là 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Sang, cháu Trọng tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Anh G có đặt ra yêu cầu nhưng không đồng ý làm đơn khởi kiện, không đồng ý đóng tiền tạm ứng án phí. Do đó, không đặt ra xem xét giải quyết yêu cầu của anh G trong vụ án này. Anh G có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Lệ Q có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Ngân G, anh G có địa chỉ cư trú tại huyện Phước Long. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

[2] Về hôn nhân: Chị Q và anh G sống chung từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q, anh G là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị Q và anh G xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị Q và anh G đã sống ly thân gần năm nay. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa vợ chồng chị Q lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Q ly hôn với anh G

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Sang, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 28/3/2018,

hiện nay 02 người con đang sống chung với chị Q, khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Q thấy rằng

Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị Q và anh G thống nhất tiếp tục giao 02 người con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu cháu Nguyễn Trọng Sang là tiếp tục được ở với chị Q. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Q, tiếp tục giao 02 người con cho chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Q yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh G không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Q, anh G. Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Vì vậy, để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Trọng Sang và Nguyễn Phú Trọng có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường nên chị Q yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ để chấp nhận. Buộc anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản do nhà nước quy định là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Sang, cháu Trọng tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngân G có trình bày tại các biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2022, ngày 17/6/2022 và tờ yêu cầu ngày 17/6/2022 gồm:

[5.1] Về tài sản chung: Diện tích đất ngang 10m x dài 97m, đất tọa lạc tại ấp Long Hậu, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu do chị Q đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Diện tích đất ngang 10m x dài 50m tọa lạc tại ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu do tôi và chị Q đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 căn nhà tiền chế ngang 5,2m x dài 12m, có kết cấu cột cây, đòn tay sắt, vách thiếc. Xây dựng tháng 12/2021; Các đồ nghề, dụng cụ sửa xe như: cóc đề xe, dinamo, bình ắc qui 100 ampe; máy đập than; máy bơm hơi; mô tơ và cây nước khoan; 01 cái tủ lạnh, 01 cái tivi và 01 cái máy lạnh; 01 chiếc xe máy exciter biển số 64E1 191.28 do anh G đang đứng tên trên cavet xe; 01 trụ điện và tiền kéo điện.

[5.2] Về nợ chung: Nợ vật liệu xây dựng Trần Thiên 13.492.000 đồng; Nợ anh Dũng tiền sang lấp đất 5.000.000 đồng; Nợ bạn bè ở Sài Gòn 45.000.000 đồng

Tòa án đã có Thông báo số 52/TB-TA ngày 17/6/2022 về việc yêu cầu anh G sửa chữa, bổ sung đơn khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh G không thực hiện. Do anh G không thực hiện nên Tòa án đã có Thông báo trả lại đơn vào ngày 06/7/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự *“Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*.

Do đó, không đặt ra xem xét yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của anh G trong vụ án này. Anh G có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, nợ chung sau khi ly hôn trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Trịnh Lệ Q và anh Nguyễn Ngân G phải chịu the quy định.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, 28, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Trịnh Lệ Q. Cho chị Q ly hôn với anh G.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Trọng Sang, sinh ngày 10/7/2012 và Nguyễn Phú Trọng, sinh ngày 28/3/2018 cho chị Trịnh Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn anh G có, quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh G có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Sang, cháu Trọng mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu Sang, cháu Trọng tròn 18 tuổi. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 26/9/2022.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Trịnh Lệ Q chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0005045 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

Anh Nguyễn Ngân G phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Thịnh;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm